TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13 – VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 90/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 28/5/2026
" V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Tranh.
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Ông Trương Văn Mên
2. Bà Trần Thị Tím
- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Bích Vân, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 – Vĩnh Long.
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 – Vĩnh Long*:** Ông Cao Văn Nở, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2026, Tòa án nhân dân Khu vực 13 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 47/2026/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2026 về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con ", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2026/QĐXXST- HNGĐ ngày 17/4/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2026/QĐST- HNGĐ ngày 11/5/2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Tăng Thị Mỹ T, sinh ngày 15/01/2005. Địa chỉ: Ấp G, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long. Xin xét xử vắng mặt;

Bị đơn: Anh Thạch Vi C, sinh ngày 03/3/1993. Địa chỉ: Ấp T, xã L, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai tại Tòa án và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Tăng Thị Mỹ T trình bày và yêu cầu như sau:

Về hôn nhân: Vào năm 2023 chị T và anh Thạch Vi C quen biết nhau, sau đó hai bên tự nguyện tiến đến hôn nhân và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh (Nay là xã Đ, tỉnh Vĩnh Long).Thời gian đầu sống chung hạnh phúc nhưng đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hoà hợp nên thường xuyên cự cải, mỗi lần cải vã thì anh C ra nhà trọ sinh sống, nhiều lần như vậy mâu thuẫn ngày càng nghiêm trọng, không thể sống cùng nhau, nên vợ chồng ly thân từ tháng 7/2025 cho đến nay, vợ chồng không thể hàn gắn được do cha mẹ chồng và cha mẹ ruột có lời lẽ xúc phạm

nhau, mâu thuẩn vợ chồng có sự mậu sự mâu thuẩn của cha mẹ hai bên, nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin ly hôn anh Thạch Vi C.

- Về con chung có 01 con chung tên Thạch Thai V sinh ngày 05/5/2024 hiện tại đang sống chung với chị T, chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Toà án tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên hoà giải cho anh Thạch Vi C, tuy nhiên do anh C không có mặt tại địa phương, không rỏ địa chỉ nên tiến hành niêm yết theo thủ tục chung.

Tại phiên toà hôm nay, chị T xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn, về con chung yêu cầu được tiếp tục nuôi, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết. Phía anh C vắng mặt nên không có lời trình bày.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán từ khi thụ lý hồ sơ vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2025). Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 28, các Điều 35; 39; 147; 227; 228; 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2025). Các Điều 51; 53; 56, 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình cho chị T ly hôn anh C. Về con chung: Giao con tên Thạch Thai V sinh ngày 05/5/2024 cho chị Tăng Thị Mỹ T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị không xét. Về tài sản chung, nợ chung chị T không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét. Về án phí chị T phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà. Tòa án nhân dân Khu vực 13 - Vĩnh Long nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa chị T và anh C là tranh chấp về ly hôn và nuôi con; bị đơn cư trú tại xã L, tỉnh Vĩnh Long nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 13 – Vĩnh Long theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2025);

Tại phiên tòa hôm nay, chị T có đơn xin xét xử vắng mặt, anh C đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào các Điều 227; 228 ;238 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt chị T và anh C.

[2] Về hôn nhân: Xét lời khai của chị T, khi chị T về chung sống với anh C có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh (Nay là xã Đ, tỉnh Vĩnh Long). Căn cứ vào Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình xác định hôn nhân của chị T và anh C là hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu của chị T xin ly hôn anh C, theo lời khai của chị T thì trong thời gian chung sống vợ chồng có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính

tình không hòa hợp, thường xuyên cự cải, anh C ra nhà trọ sinh sống, nhiều lần như vậy, sống không còn hạnh phúc nên ly thân nhau từ tháng 7/2025, vợ chồng không thể hàn gắn được do cha mẹ chồng và cha mẹ ruột có lời lẽ xúc phạm nhau, mâu thuẩn vợ chồng có sự mâu sự mâu thuẩn của cha mẹ hai bên, chị T cho rằng không còn tình cảm với anh C nên không đoàn tụ được.

Nhận thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh C là trầm trọng, đời sống chung hạnh phúc không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T là có căn cứ được quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị T và anh C có một con chung tên Thạch Thai V sinh ngày 05/5/2024, chi T đang nuôi dưỡng và chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi. Xét thấy, từ khi vợ chồng ly thân, chị T nuôi dưỡng cho đến nay cuộc sống của con đã ổn định, phát triển tốt về thể chất và tinh thần, mặc khác cháu ViLa chưa được 36 tháng tuổi vì vậy chấp nhận yêu cầu được nuôi con của chị T, giao con chung cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T không yêu cầu anh Thạch Vi C cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, về nợ chung: Chị T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân theo quy định.

[6] Xét quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa như nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238 ; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2025);

Căn cứ các điều 51; 56; 57; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chị Tăng Thị Mỹ T được ly hôn anh Thạch Vi C.

- Về con chung: Giao con tên Thạch Thai V sinh ngày 05/5/2024 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Thạch Vi C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Chị Tăng Thị Mỹ T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001336 ngày 19/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Chị T đã nộp đủ án phí.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn không có mặt tại phiên toà, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 13 – Vĩnh Long;
- Phòng THADS Khu vực 13 – Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- UBND xã Đại An, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Tranh